

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1140/QĐ-SGTVT

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 12 năm 2019

TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH ĐEN TÍN HIỆU
GIAO THÔNG VÀ VẬN TẢI CÔNG CỘNG

Số: 1823
Ngày: 24/12/2019
Chuyên: a. Công An

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố mở tuyến buýt liên tỉnh liên kết Đà Nẵng – Huế và
ngược lại vào khai thác

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Sở Giao thông công chính và Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc đổi tên Sở Giao thông Công chính thành Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo kết luận số 242/TB-VPCP ngày 12/7/2018 của Văn phòng Chính phủ về thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình – Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông quốc gia tại Hội nghị sơ kết công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm quý III và 6 tháng cuối năm 2018;

Căn cứ Công văn số 13122/BGTVT-VT ngày 19/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải V/v trả lời đối với đề xuất chuyển tuyến cố định từ Đà Nẵng đi Thừa Thiên Huế và ngược lại thành tuyến xe buýt liên tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3466/UBND-GT ngày 03/6/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đồng ý chủ trương về việc thống nhất phương án chuyển tuyến cố định Đà Nẵng – Huế thành tuyến xe buýt liên kết;

Căn cứ Công văn số 3732/UBND-SGTVT ngày 17/6/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc liên quan đến chuyển tuyến cố định từ Đà Nẵng đi Thừa Thiên Huế thành tuyến xe buýt liên tỉnh liên kết Đà Nẵng – Huế và ngược lại;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt phương án chuyển tuyến cố định Đà Nẵng – Huế (MST: 43751112) thành tuyến xe buýt liên tỉnh liên kết Đà Nẵng – Huế và ngược lại;

Căn cứ Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt phương án chuyển tuyến cố định Đà Nẵng – Huế (MST: 43751112) thành tuyến xe buýt liên tỉnh liên kết Đà Nẵng – Huế và ngược lại;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Vận Tải & DVDL Hải Vân thay mặt 06 Đơn vị tại Tờ trình số 157/TTr-CV ngày 14/12/2019 về việc đề nghị Công bố mở tuyến buýt liên tỉnh liên kết Đà Nẵng – Huế và ngược lại vào khai thác.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mở tuyến buýt liên tỉnh liên kết Đà Nẵng – Huế và ngược lại vào khai thác, với các nội dung như sau:

1. Tên tuyến: Tuyến buýt liên tỉnh liên kết Đà Nẵng – Huế và ngược lại.

2. Đơn vị vận hành khai thác, gồm: Công ty TNHH Vận tải & Dịch vụ Du lịch Hải Vân; Công ty Cổ phần Xe khách & Dịch vụ Thương mại Đà Nẵng; Hợp tác xã Dịch vụ vận tải Hải Vân; Hợp tác xã Dịch vụ hỗ trợ Vận tải Đường bộ quận Liên chiểu; Hợp tác xã Ô tô Vận tải Số 1 Đà Nẵng; Hợp tác xã Dịch vụ hỗ trợ Ô tô Vận tải và xe Du lịch Đà Nẵng.

3. Điểm đầu cuối:

- Điểm đầu : Bến xe Trung tâm Đà Nẵng
- Điểm cuối: Bến xe Phía Nam Huế

4. Lộ trình tuyến:

Chiều đi: Bến xe Trung tâm Đà Nẵng (đầu A) - Đường Tôn Đức Thắng - Đường Nguyễn Lương Bằng - Đường Nguyễn Văn Cừ - Đường ọ Quang Bửu -

Đường hầm Hải Vân Túy Loan – Hầm Hải Vân - QL1A - Đường Nguyễn Tất Thành - Đường An Dương Vương - Bến xe Phía Nam Huế (đầu B).

Chiều về: Bến xe Phía Nam Huế (đầu B) - Đường An Dương Vương - Đường Nguyễn Tất Thành - QL1A - Hầm Hải Vân - Đường hầm Hải Vân Túy Loan - Đường Tạ Quang Bửu - Đường Nguyễn Văn Cừ - Đường Nguyễn Lương Bằng - Đường Tôn Đức Thắng - Đường Bến xe Trung tâm Đà Nẵng (đầu A).

5. Cự ly tuyến: 100 km

6. Biểu đồ chạy xe: (theo Phụ lục đính kèm)

7. Thời gian hoạt động của tuyến: 14 giờ 00 phút.

- Thời gian mở tuyến: 05 giờ 00 phút
- Thời gian đóng tuyến: 19 giờ 00 phút

8. Giãn cách thời gian xe hoạt động:

- Giờ xe Đà Nẵng chạy: 15 phút/chuyến
- Giờ xe Huế chạy: 14 phút/chuyến

9. Số lượng, nhãn hiệu, sức chứa của xe hoạt động trên tuyến:

- Tổng số phương tiện: 81 xe
 - + Thành phố Đà Nẵng: 38 xe
 - + Tỉnh Thừa Thiên Huế: 43 xe
- Nhãn hiệu: Huyndai County
- Sức chứa: 29 chỗ
- Tiêu chuẩn khí thải: Theo quy định của nhà sản xuất.
- Động cơ: Diezel
- Màu sơn xe và kiểu dáng: Xanh trắng, kiểu dáng viên công.
 - + Mã màu: Màu trắng - CMYK: 0_0_0_0
 - + Màu xanh: Cyan C100-M6-YO-KO

10. Giá vé:

- Vé lượt (dành cho HK đi suốt tuyến): 70.000 đồng/HK/lượt.
- Vé chặng:

TT	Tên tuyến xe buýt	Cự ly	Giá vé	Đơn vị tính
I	Đà Nẵng – Huế (chiều đi)			

1	Bx TT ĐN → L/Cô, C/Mây	2/4 chặng	40.000	Đồng/lượt
2	Bx TT ĐN → Ga Cầu Hai	3/4 chặng	50.000	Đồng/lượt
3	Bx TT ĐN → Bx Phía Nam Huế	Suốt tuyến	70.000	Đồng/lượt
4	L/Cô, C/Mây → Ga Cầu Hai	1/4 chặng	30.000	Đồng/lượt
5	L/Cô, C/Mây → Bx Phía Nam Huế	3/4 chặng	50.000	Đồng/lượt
6	Ga Cầu Hai → Bx Phía Nam Huế	1/4 chặng	30.000	Đồng/lượt
II Huế - Đà Nẵng (chiều về)				
1	Bx Phía Nam Huế → Ga Cầu Hai	1/4 chặng	30.000	Đồng/lượt
2	Bx Phía Nam Huế → Ngã 3 cảng Chân Mây	2/4 chặng	40.000	Đồng/lượt
3	Bx Phía Nam Huế → L/Cô	3/4 chặng	50.000	Đồng/lượt
4	Bx Phía Nam Huế → Bx TT ĐN	Suốt tuyến	70.000	Đồng/lượt
5	Ga Cầu Hai → Ngã 3 cảng Chân Mây	1/4 chặng	30.000	Đồng/lượt
6	Ga Cầu Hai → Lăng Cô	2/4 chặng	40.000	Đồng/lượt
7	Ga Cầu Hai → Bx TT ĐN	3/4 chặng	50.000	Đồng/lượt
8	Ngã 3 cảng C/Mây → L/Cô	1/4 chặng	30.000	Đồng/lượt
9	Ngã 3 cảng C/Mây → Bx TT ĐN	3/4 chặng	50.000	Đồng/lượt
10	Lăng Cô → Bx TT ĐN	2/4 chặng	40.000	Đồng/lượt

11. Thời gian hoạt động: Ngày 01/01/2020.

Điều 2. Trung tâm Điều hành đèn tín hiệu giao thông và Vận tải công cộng có trách nhiệm:

- Căn cứ nhiệm vụ được giao thực hiện các công việc liên quan theo đúng các quy định hiện hành;

- Kiểm tra, giám sát các chỉ tiêu khai thác tuyến trong quá trình thực hiện đảm bảo tính chính xác về vận hành tuyến buýt; kịp thời báo cáo những phát sinh, thay đổi liên quan đến các chỉ tiêu vận hành tuyến trong quá trình thực hiện.

- Tổ chức quản lý, giám sát các nội dung các đơn vị vận tải đã đăng ký cam kết thực hiện chất lượng dịch vụ, xử lý vi phạm trong quá trình giám sát (nếu có) theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký,

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Điều hành đèn tín hiệu giao thông và Vận tải công cộng; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Quản lý bến xe Đà Nẵng; Giám đốc các đơn vị vận tải có tên nêu trên và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*m*

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----------|
| - Như Điều 4; | |
| - Bộ GTVT | |
| - UBND thành phố | Báo cáo; |
| - UBND tỉnh Thừa Thiên Huế | |
| - Tổng Cục ĐBVN | |
| - Công an thành phố | |
| - Sở GTVT tỉnh Thừa Thiên Huế | Phối hợp; |
| - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế | |
| - UBND các quận, huyện | |
| - Hiệp hội vận tải Ô tô Đà Nẵng | |
| - Website Sở GTVT; | |
| - Lưu: VT, QLVTPTNL (V.Phương). | <i>Ph</i> |



Lê Văn Trung

BIỂU ĐỒ XE CHẠY TUYẾN BUÝT ĐÀ NẴNG - HUẾ VÀ NGƯỢC LẠI

(Kèm theo Quyết định số: 114/QĐ-SGTVT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng)

ĐÀ NẴNG - HUẾ				CHIỀU HUẾ - ĐÀ NẴNG			
Giờ Đà Nẵng đi			Giờ xe Đà Nẵng đến bến xe PN Huế	Giờ Huế đi			Giờ xe Huế đến bến xe TT ĐN
Nốt	Số hiệu xe	Giờ XB ĐN		Nốt	Số hiệu xe	Giờ XB ĐN	
1	ĐN 1	5:00	8:00	1	Huế 1	5:00	8:00
2	ĐN 2	5:15	8:15	2	Huế 2	5:15	8:15
3	ĐN 3	5:30	8:30	3	Huế 3	5:30	8:30
4	ĐN 4	5:45	8:45	4	Huế 4	5:45	8:45
5	ĐN 5	6:00	9:00	5	Huế 5	6:00	9:00
6	ĐN 6	6:15	9:15	6	Huế 6	6:15	9:15
7	ĐN 7	6:30	9:30	7	Huế 7	6:30	9:30
8	ĐN 8	6:45	9:45	8	Huế 8	6:45	9:45
9	ĐN 9	7:00	10:00	9	Huế 9	7:00	10:00
10	ĐN 10	7:15	10:15	10	Huế 10	7:15	10:15
11	ĐN 11	7:30	10:30	11	Huế 11	7:30	10:30
12	ĐN 12	7:45	10:45	12	Huế 12	7:45	10:45
13	ĐN 13	8:00	11:00	13	Huế 13	8:00	11:00
14	ĐN 14	8:15	11:15	14	Huế 14	8:15	11:15
15	ĐN 15	8:30	11:30	15	Huế 15	8:30	11:30
16	ĐN 16	8:45	11:45	16	Huế 16	8:45	11:45
17	ĐN 17	9:00	12:00	17	Huế 17	9:00	12:00
18	ĐN 18	9:15	12:15	18	Huế 18	9:15	12:15
19	ĐN 19	9:30	12:30	19	Huế 19	9:30	12:30
20	ĐN 20	9:45	12:45	20	Huế 20	9:45	12:45
21	ĐN 21	10:00	13:00	21	Huế 21	10:00	13:00
22	ĐN 22	10:15	13:15	22	Huế 22	10:15	13:15
23	ĐN 23	10:30	13:30	23	Huế 23	10:30	13:30
24	ĐN 24	10:45	13:45	24	Huế 24	10:45	13:45
25	ĐN 25	11:00	14:00	25	Huế 25	11:00	14:00
26	ĐN 26	11:15	14:15	26	Huế 26	11:15	14:15
27	ĐN 27	11:30	14:30	27	Huế 27	11:30	14:30
28	ĐN 28	11:45	14:45	28	Huế 28	11:45	14:45
1	Huế 1	12:00	15:00	29	Huế 29	12:00	15:00
2	Huế 2	12:15	15:14	1	ĐN 1	12:15	15:15
3	Huế 3	12:30	15:28	2	ĐN 2	12:30	15:30
4	Huế 4	12:45	15:42	3	ĐN 3	12:45	15:45
5	Huế 5	13:00	15:56	4	ĐN 4	13:00	16:00
6	Huế 6	13:15	16:10	5	ĐN 5	13:15	16:15
7	Huế 7	13:30	16:24	6	ĐN 6	13:30	16:30
8	Huế 8	13:45	16:38	7	ĐN 7	13:45	16:45
9	Huế 9	14:00	16:52	8	ĐN 8	14:00	17:00

10	Huế 10	14:15	17:06	9	ĐN 9	14:15	17:15
11	Huế 11	14:30	17:20	10	ĐN 10	14:30	17:30
12	Huế 12	14:45	17:34	11	ĐN 11	14:45	17:45
13	Huế 13	15:00	17:48	12	ĐN 12	15:00	18:00
14	Huế 14	15:15	18:02	13	ĐN 13	15:15	18:15
15	Huế 15	15:30	18:16	14	ĐN 14	15:30	18:30
16	Huế 16	15:45	18:30	15	ĐN 15	15:45	18:45
17	Huế 17	16:00	18:44	16	ĐN 16	16:00	19:00
18	Huế 18	16:15	18:58	17	ĐN 17	16:15	19:15
19	Huế 19	16:30	19:12	18	ĐN 18	16:30	19:30
20	Huế 20	16:45	19:26	19	ĐN 19	16:45	19:45
21	Huế 21	17:00	19:40	20	ĐN 20	17:00	20:00
22	Huế 22	17:15	19:54	21	ĐN 21	17:15	20:15
23	Huế 23	17:30	20:08	22	ĐN 22	17:30	20:30
24	Huế 24	17:45	20:22	23	ĐN 23	17:45	20:45
25	Huế 25	18:00	20:36	24	ĐN 24	18:00	21:00
26	Huế 26	18:15	20:50	25	ĐN 25	18:15	21:15
27	Huế 27	18:30	21:04	26	ĐN 26	18:30	21:30
28	Huế 28	18:45	21:18	27	ĐN 27	18:45	21:45
29	Huế 29	19:00	21:32	28	ĐN 28	19:00	22:00

Ghi chú : Đây là biểu đồ được điều chỉnh theo Quyết định số 4589/QĐ-UBND ngày 10/10/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng. Sau khi hoạt động nếu không phù hợp với nhu cầu hành khách , hiệu quả kinh tế và được sự thống nhất của các Đơn vị hoạt động trên tuyến sẽ đề xuất trình 02 địa phương điều chỉnh phương án sau.